

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 16/3/2021
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình;
2. Bà Hoàng Thị Hải.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Hà Hoàng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Làng R, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Rơ Châm PY, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Làng R, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

3. *Người phiên dịch:* Ông Rơ Châm Puih – Cán bộ hưu trí Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư PǺh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Hà Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hà Hoàng T và chị Rơ Châm PY tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2003, đến ngày 01/7/2009 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu anh T và chị PY chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2015 đến cuối năm 2018 thì vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh bắt gặp chị PY đi chơi với người đàn ông khác đến khuya mới về, từ đó vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau, anh có nhờ tổ hòa giải ở thôn làng can thiệp nhưng không thành, chị PY đồng ý ly hôn, sau đó chị PY chung sống với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng anh không còn tình

cảm gì với nhau. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị PY.

Về con chung: Anh và chị Rơ Châm PY có hai con chung là Võ Hà Thủy T, sinh ngày 09/7/2003 và Võ Hà Hoàng L, sinh ngày 03/6/2005.

Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả hai con chung.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh T không yêu cầu chị PY phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là chị Rơ Châm PY: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị PY không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Rơ Châm PY đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hà Hoàng T và chị Rơ Châm PY tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2003, đến ngày 01/7/2009 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị đúng theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh T cho rằng vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2015 đến cuối năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân là anh bắt gặp chị PY đi chơi với người đàn ông khác đến khuya mới về, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh có nhờ tổ hòa giải ở thôn làng can thiệp nhưng không thành, khi đó chị PY đồng ý ly hôn. Nên từ đó chị PY chung sống với người đàn ông khác, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị PY. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng chị PY không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án, cố tình trốn tránh pháp luật, thể hiện chị PY không có thiện chí hàn gắn tình cảm để cùng anh T đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái. Chính quyền địa phương cũng xác nhận giữa anh T chị PY xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ngoại tình, không tin tưởng nhau.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T chị PY đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T xin ly hôn với chị PY.

- Về con chung: Giữa anh T và chị PY có hai con chung là Võ Hà Thủy T, sinh ngày 09/7/2003 và Võ Hà Hoàng L, sinh ngày 03/6/2005.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh T đều có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả hai con chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và tại bản tự khai của hai cháu Võ Hà Thủy T và Võ Hà Hoàng L đều xác nhận hiện hai cháu đang sống với ông bà ngoại, còn chị PY thì đi làm ăn xa, các cháu mong muốn được ở với mẹ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị PY không lên Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cần giao hai cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì nguyện vọng của anh T là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị PY phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Võ Hà Hoàng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Anh Võ Hà Hoàng T được ly hôn với chị Rơ Châm PY.

- Về con chung: Giao cháu Võ Hà Thủy T, sinh ngày 09/7/2003 và Võ Hà Hoàng L, sinh ngày 03/6/2005 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị PY không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Võ Hà Hoàng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010174 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Anh Võ Hà Hoàng T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã I;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa